

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **75** /KH-UBND

Đại Từ, ngày **10** tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo
thuộc UBND huyện Đại Từ năm 2025

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-SNV ngày 14/3/2024 của của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 118/SNV-CCVC ngày 10/3/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên về việc thống nhất một số nội dung về kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Đại Từ năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 2573-KL/HU ngày 03/3/2025 của Thường trực Huyện ủy tại Hội nghị ngày 03/3/2025;

UBND huyện Đại Từ xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Đại Từ năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyển chọn những người có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật Viên chức;

2. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ nhu cầu công việc, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh.

II. HÌNH THỨC, CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng:

- Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua xét tuyển, gồm 02 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức thi: Thi vấn đáp đối với các vị trí việc làm tuyển dụng.
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian thi: Thời gian thi vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm thi vấn đáp: 100 điểm.

* **Lưu ý:** Tuyển dụng tập trung các chỉ tiêu theo vị trí việc làm tại Hội đồng tuyển dụng do UBND huyện quyết định thành lập, sau khi có kết quả trúng tuyển, UBND huyện sẽ phân công người trúng tuyển đến làm việc tại các trường học trên địa bàn huyện còn thiếu chỉ tiêu biên chế. Người đăng ký dự tuyển phải cam kết chấp hành sự phân công công tác của UBND huyện Đại Từ sau khi trúng tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng

- Biên chế viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo được giao năm 2025: **2.599** biên chế (Mầm non 953; Tiểu học 872; Trung học cơ sở 742; Trung tâm GDNN-GDTX huyện: 32).

- Biên chế hiện có (đến thời điểm 01/3/2025): **2448** biên chế (Mầm non 920; Tiểu học 788; THCS 712; Trung tâm GDNN-GDTX huyện: 28).

- Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo còn thiếu so với biên chế được giao: **151** biên chế (Mầm non 33; Tiểu học 84; Trung học cơ sở 30; Trung tâm GDNN-GDTX: 4).

- Biên chế thực hiện tinh giản năm 2026 theo Đề án: 34 biên chế (bao gồm biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo và biên chế sự nghiệp khác).

+ Số biên chế để lại thực hiện tinh giản biên chế: 34 biên chế (gồm 31 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 3 biên chế sự nghiệp khác).

+ Số viên chức nghỉ hưu đúng tuổi đến 31/12/2025: 06 người.

* **Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 120 chỉ tiêu**, các vị trí việc làm tuyển dụng kèm theo kế hoạch này áp dụng mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng, cụ thể:

2.1. Giáo viên Mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26: 30 chỉ tiêu.

2.2. Giáo viên Tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: 60 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên giáo dục tiểu học (dạy các môn văn hóa chung): 44 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 6 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Tin học: 8 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất: 2 chỉ tiêu.

2.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32: 30 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên dạy môn Toán: 5 chỉ tiêu.

- Giáo viên dạy môn Tin học: 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Vật lý): 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Hoá học): 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Sinh học): 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Ngữ văn: 5 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Lịch sử và Địa lí (dạy Địa lí): 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Lịch sử và Địa lí (dạy Lịch sử): 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Giáo dục công dân: 1 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Tiếng Anh: 4 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất: 2 chỉ tiêu.
- Giáo viên dạy môn Nghệ thuật (dạy Âm nhạc): 1 chỉ tiêu.

3. Điều kiện đăng ký tuyển dụng

3.1. Điều kiện chung

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi (tính đến thời điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển) trở lên.
- Có phiếu đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo đáp ứng được tiêu chuẩn theo vị trí việc làm tuyển dụng.

- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Điều kiện cụ thể về chuyên môn, nghiệp vụ đối với xét tuyển

Ngoài đáp ứng điều kiện chung theo quy định tại mục 3.1 phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

(Có biểu tổng hợp chi tiết vị trí việc làm, chỉ tiêu, trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn kèm theo)

4. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- 4.1. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- 4.2. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

5.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt

nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

5.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển xét tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ. Mỗi thí sinh chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển. Người dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển viên chức nộp 03 (ba) phong bì có dán tem, ghi rõ họ và tên, địa chỉ người nhận, số điện thoại liên hệ (nếu tên và địa chỉ người nhận không trùng với tên thí sinh thì phải ghi cả họ tên người nhận và thí sinh).

2. Thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện Đại Từ <http://daitu.thainguyen.gov.vn>, trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đại Từ tại địa chỉ: <http://daitu.edu.vn>.

Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày **17/3/2025 đến hết ngày 16/4/2025** (trong giờ hành chính).

3. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ, Tổ dân phố Cầu Thông, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (không nhờ người khác nộp thay).

- Chỉ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của các thí sinh đã được cấp bằng tốt nghiệp.

- Không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển bị tẩy xóa và không đúng theo quy định.

- Khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại Kế hoạch này. Nếu không đủ điều kiện dự tuyển thì trả lời rõ lý do không tiếp nhận và trả ngay cho người nộp; khi tiếp nhận Phiếu phải có Giấy biên nhận.

IV. NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, thành lập các Ban giúp việc

Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để thực hiện việc xét tuyển theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Ban đề thi; Ban kiểm tra, sát hạch; thành lập Tổ thư ký giúp việc và các bộ phận liên quan (nếu xét thấy cần thiết).

2. Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và công bố danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển xét.

Sau khi Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra xong điều kiện tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thi sinh đủ điều kiện dự tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện Đại Từ <http://daitu.thainguyen.gov.vn>, trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ tại địa chỉ: <http://daitu.edu.vn>. **Thời gian dự kiến cuối tháng 4/2025.**

3. Tổ chức xét tuyển

Tổ chức xét tuyển: Dự kiến cuối tháng 4/2025 (Thời gian cụ thể và địa điểm Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể đến từng thí sinh đăng ký dự tuyển).

4. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

Chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tổ chức xét tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức tổng hợp kết quả xét tuyển và báo cáo UBND huyện xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện <http://daitu.thainguyen.gov.vn>, trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đại Từ tại địa chỉ: <http://daitu.edu.vn> và gửi thông báo trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Phòng Nội vụ huyện Đại Từ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

5. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

5.1. Dự kiến tháng 5/2025: Người trúng tuyển đến Phòng Nội vụ huyện, địa chỉ Tổ dân phố Đình, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

5.2. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao chứng thực văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh 4x6 cm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan có thẩm quyền cấp có thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng.

Lưu ý:

- Đối với các thí sinh trúng tuyển đã hợp đồng giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm ngoài thành phần hồ sơ trên đề nghị nộp bản sao chứng thực hợp đồng lao động và bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bì cứng cỡ 24x32 cm có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại cần liên hệ.

5.3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển, Phòng Nội vụ huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND huyện thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

6. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định 115/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

6.1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục **6.1.** bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển được xác định theo thứ tự ưu tiên các tiêu chí cụ thể như sau:

- **Tiêu chí thứ nhất:** Xác định trúng tuyển đối với thí sinh có điểm thi tại vòng 2 cao hơn. Trường hợp thí sinh có điểm vòng 2 bằng nhau thì xét tiếp tiêu chí thứ hai.

- **Tiêu chí thứ hai:** Xác định trúng tuyển đối với thí sinh có điểm trung bình học tập toàn khóa cao hơn (theo trình độ đào tạo đã đăng ký xét tuyển). Trường hợp thí sinh có điểm trung bình học tập toàn khóa bằng nhau thì xét tiếp đến tiêu chí thứ ba.

- **Tiêu chí thứ ba:** Xác định người trúng tuyển đối với thí sinh có thời gian công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục ở vị trí việc làm dự xét tuyển nhiều hơn (căn cứ vào hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán hoặc xác nhận của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã từng công tác và thời gian công tác được tính cộng dồn).

7. Các quy định khác trong thực hiện xét tuyển

7.1. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vẫn đáp.

7.2. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Kinh phí tổ chức tuyển dụng, bao gồm:

1. Phí tuyển dụng viên chức: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu dự kiến: 300.000 đồng/1 thí sinh.

2. Kinh phí bổ sung từ ngân sách huyện (Phòng Nội vụ đề nghị theo nhiệm vụ phát sinh).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại khoản 3, Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ

2. Phòng Nội vụ huyện

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng xây dựng lịch triển khai các bước công việc và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo Kế hoạch này;

- Thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch tổ chức xét tuyển đối với người dự tuyển, thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện và niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện trong thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển tối thiểu là 30 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện ban hành Nội quy xét tuyển viên chức, quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban giám sát theo quy định;

- Tham mưu cho UBND huyện quyết định tuyển dụng và phân công công tác đối với viên chức trúng tuyển.

- Dự trù kinh phí báo cáo UBND huyện xem xét quyết định và thu phí dự tuyển, quyết toán kinh phí tuyển dụng theo đúng quy định; phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan liên quan đảm bảo các điều kiện cần thiết để Hội đồng tuyển dụng làm việc.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Thông báo công khai kế hoạch xét tuyển trên Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo và niêm yết tại Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Tham mưu danh mục tài liệu ôn tập chuyên môn theo từng vị trí tuyển dụng.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện thực hiện công tác tuyển dụng viên chức theo kế hoạch.

- Chuẩn bị địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Phối hợp với Phòng Nội vụ chuẩn bị địa điểm làm việc của HĐTD và các điều kiện khác phục vụ công tác tuyển dụng.

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và đăng tải công khai Thông báo xét tuyển trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Tham mưu cho UBND huyện cấp bổ sung kinh phí cho Phòng Nội vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định.

6. Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Truyền thông huyện: Thông báo kế hoạch xét tuyển trên sóng truyền thanh, truyền hình 03 số phát sóng liên tiếp.

7. Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS, Tiểu học và THCS công lập: Công khai Thông báo tuyển dụng của UBND huyện tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Đại Từ năm 2025. UBND huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện theo số điện thoại 0978.340.363 – trong giờ hành chính, ngày làm việc) để hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Nam Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ

BIỂU TỔNG HỢP
CHỈ TIÊU, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Đại Từ)

Stt	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Cấp học tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn
1	Giáo viên mầm non hạng III - Mã số: V.07.02.26	Mầm non	Giáo viên mầm non	Giáo dục mầm non	30	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.
2	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.29	Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	44	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm Giáo dục tiểu học.
3	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.29	Tiểu học	Giáo viên tiếng Anh	Tiếng Anh	6	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành tiếng Anh, song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định; - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân tiếng Anh, Song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân tiếng Anh, Song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
4	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.29	Tiểu học	Giáo viên Tin học	Tin học	8	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Sư phạm Tin học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Tin học, Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Tin học, Công nghệ thông tin và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm. + Có bằng cử nhân Tin học, Công nghệ thông tin và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.

Stt	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Cấp học tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn
5	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.29	Tiểu học	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Thể dục Thể thao, Giáo dục thể chất hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Huấn luyện thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Huấn luyện thể thao và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Huấn luyện thể thao và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
6	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Toán	Toán	5	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm Toán học, Sư phạm Toán - Lý, Sư phạm Toán - Tin hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Toán học, Toán - Lý, Toán - Tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Toán học, Toán - Lý, Toán - Tin và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Toán học, Toán - Lý, Toán - Tin và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
7	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Tin học	Tin học	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Sư phạm Tin học hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Tin học, Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Tin học, Công nghệ thông tin và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Tin học, Công nghệ thông tin và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.

Handwritten signature

Stt	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Cấp học tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn
8	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Khoa học tự nhiên	Vật lý	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm Vật lý, Sư phạm Toán - Lý, Sư phạm Lý - Hóa, Sư phạm Khoa học tự nhiên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Vật lý, Toán - Lý, Lý - Hóa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Vật lý, Toán - Lý, Lý - Hóa và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Vật lý, Toán - Lý, Lý - Hóa và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
				Hóa học	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Sư phạm Hoá học, Sư phạm Sinh - Hóa, Sư phạm Hóa - Sinh, Sư phạm Khoa học tự nhiên hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Hoá học, Sinh - Hóa, Hóa - Sinh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Hoá học, Sinh - Hóa, Hóa - Sinh và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Hoá học, Sinh - Hóa, Hóa - Sinh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Khoa học tự nhiên	Sinh học	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Sinh học, Sư phạm Sinh - Địa, Sư phạm Sinh - Hoá, Sư phạm Hóa - Sinh, Sư phạm Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp, Sư phạm Sinh - Thể dục, Sư phạm Khoa học tự nhiên hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Sinh học, Sinh - Địa, Sinh - Hoá, Hóa - Sinh, Sinh - Thể dục và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Sinh học, Sinh - Địa, Sinh - Hoá, Hóa - Sinh, Sinh - Thể dục và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Sinh học, Sinh - Địa, Sinh - Hoá, Hóa - Sinh, Sinh - Thể dục và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.

Handwritten signature

Stt	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Cấp học tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn
9	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Ngữ văn	Ngữ văn	5	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn - Địa, Sư phạm Văn - Giáo dục công dân, Sư phạm Văn - Sử hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Văn học, Văn - Địa, Văn - Giáo dục công dân, Văn - Sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Văn học, Văn - Địa, Văn - Giáo dục công dân, Văn - Sử và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Văn học, Văn - Địa, Văn - Giáo dục công dân, Văn - Sử và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
10	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Lịch sử và Địa lí	Địa lí	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Địa lý, Sư phạm Văn Địa, Sư phạm Sử - Địa, Sư phạm Sinh - Địa, Sư phạm Địa - Giáo dục công dân, Sư phạm Lịch sử và Địa lý hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Địa lý, Văn - Địa, Sử - Địa, Sinh - Địa, Địa - Giáo dục công dân và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Địa lý, Văn - Địa, Sử - Địa, Sinh - Địa, Địa - Giáo dục công dân và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Địa lý, Văn - Địa, Sử - Địa, Sinh - Địa, Địa - Giáo dục công dân và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.
				Lịch sử	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Văn - Sử, Sư phạm Địa - Sử, Sư phạm Lịch sử và Địa lý hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Lịch sử, Văn - Sử, Địa - Sử và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Lịch sử, Văn - Sử, Địa - Sử và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Lịch sử, Văn - Sử, Địa - Sử và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.

Stt	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Cấp học tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn
14	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo dục công dân	1	<p>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm Giáo dục công dân, Sư phạm Văn - Giáo dục công dân, Sư phạm Sử - Giáo dục công dân; tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục Chính trị của trường Đại học sư phạm hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Giáo dục công dân và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định.</p> <p>- Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông:</p> <p>+ Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Giáo dục công dân và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm;</p> <p>+ Có bằng cử nhân Giáo dục công dân và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.</p>
15	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên tiếng Anh	Tiếng Anh	4	<p>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành tiếng Anh, song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định.</p> <p>- Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông:</p> <p>+ Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân tiếng Anh, Song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm;</p> <p>+ Có bằng cử nhân tiếng Anh, Song ngữ trong đó có một ngoại ngữ là tiếng Anh và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.</p>
16	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Nghệ thuật	Âm nhạc	1	<p>- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Âm nhạc - Công tác Đội; Sư phạm Nhạc - Họa hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với một trong các chuyên ngành Âm nhạc, Nhạc - Họa và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định.</p> <p>- Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông:</p> <p>+ Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Âm nhạc, Nhạc - Họa và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm;</p> <p>+ Có bằng cử nhân Âm nhạc, Nhạc - Họa và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.</p>

Hồng

Stt	Hạng chức danh nghề nghiệp - Mã số ngạch viên chức	Cấp học tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chuyên môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Trình độ chuyên môn, điều kiện, tiêu chuẩn
18	Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.32	Trung học cơ sở	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	2	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Thể dục Thể thao, Giáo dục Thể chất, hoặc tốt nghiệp đại học trở lên đối với Huấn luyện thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo quy định. - Đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông: <ul style="list-style-type: none"> + Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên đã tham gia giảng dạy có bằng cử nhân Huấn luyện thể thao và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm; + Có bằng cử nhân Huấn luyện thể thao và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp trước ngày 22/5/2021.

Handwritten signature